

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403023041	Trần Thái Nguyệt Anh	22/12/2006				7	8.0				5.0		6.1
2	2253403023042	Trần Thị Mỹ Châu	24/04/2007				8	9.0				5.5		6.8
3	2253403023043	Phạm Hồng Quốc Đạt	17/01/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
4	2253403023044	Thái Hoàn Tâm Doan	21/11/2007				8	9.0				7.3		7.8
5	2253403023045	Phạm Lê Giang	29/09/2007				8	9.0				7.5		8.0
6	2253403023046	Lê Huỳnh Bảo Hân	01/10/2007				8	9.0				8.0		8.3
7	2253403023047	Nguyễn Thành Huy Hoàng	01/09/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
8	2253403023048	Nguyễn Thị Thùy Lam	21/07/2007				8	9.0				9.3		9.0
9	2253403023049	Trần Thanh Nam	09/07/2007				7	8.0				0.0	5.0	6.1
10	2253403023050	Lê Thị Kim Ngân	17/12/2007				8	8.0				9.0		8.6
11	2253403023051	Trần Ngọc Kim Ngân	12/05/2007				6	9.0				0.0	0.0	3.2
12	2253403023052	Phan Tuyết Ngọc	05/06/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2253403023053	Phan Thị Huỳnh Như	11/12/2007				8	9.0				9.3		9.0
14	2253403023054	Lâm Hoàng Kim Phụng	21/10/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
15	2253403023055	Nguyễn Thị Ngọc Sang	03/10/2007				8	9.0				8.5		8.6
16	2253403023056	Trần Thị Thu Thảo	14/05/2007				5	5.0				9.5		7.7
17	2253403023057	Võ Thị Cẩm Tiên	25/11/2007				8	9.0				5.0		6.5
18	2253403023058	Thân Thị Huyền Trân	01/01/2007				7	8.0				0.0	0.0	3.1
19	2253403023059	Ngô Kim Vân	19/05/2007				7	8.0				6.0		6.7
20	2253403023060	Nguyễn Ngọc Tường Vy	05/05/2007				8	9.0				8.0		8.3
21	2253403023061	Nguyễn Thị Ý	31/08/2006				8	9.0				7.0		7.7
22	2253403023062	Nguyễn Thị Kim Yến	19/04/2007				7	8.0				8.5		8.2
23	2253403023063	Huỳnh Sắc Như	13/12/2006				5	5.0				0.0	0.0	2.0

Châu Đốc, ngày 25 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy